

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày 17 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Dương Văn Công.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Xuân Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

- **Đặng Khương D;** sinh năm 2001; nơi sinh: Huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân H, sinh năm 1976 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; có vợ Vũ Thị Kim H, sinh năm 2003 và có 01 con sinh năm 2022; tiền sự: không; tiền án: Ngày 18/3/2021 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Sử dụng tài liệu giả của của cơ quan tổ chức” theo bản án số 13/2021/HS-ST (chưa xóa án tích); nhân thân: Không; tạm giữ: Ngày 15/12/2022; tạm giam: Ngày 24/12/2022; tại ngoại ngày 05/01/2023. Hiện đang áp dụng biện pháp bảo lãnh (Có mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Âu Chí L (Có mặt); chị Nguyễn Thị O (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2022 (không nhớ ngày cụ thể) Đặng Khương D đi xe ô tô lên huyện B, tỉnh Cao Bằng mua sắm chở về Tuyên Quang bán, quá trình đợi bốc sản lên xe D nói chuyện mây người bốc vác về pháo, có một người đàn ông trong nhóm (không rõ tên tuổi, địa chỉ) nói là có số điện thoại của một người tên “Bi” ở huyện B, tỉnh Cao Bằng bán pháo, D xin lấy số điện thoại và lưu trong máy. Máy ngày sau D sử dụng số điện thoại 0868.068.825 gọi vào số điện thoại 0917.548.667 (D xác định là giọng nói của đàn ông, D không biết rõ họ tên, địa

chỉ; chỉ biết tên là “Bi”), D đặt vấn đề mua một ít pháo về chơi tết thì được người đàn ông tên “Bi” cho biết là có pháo; D đặt lấy 04 hộp pháo dàn 36 ống, 03 hộp pháo dàn 08 ống, 02 cuộn pháo tếp thỏa thuận tổng số tiền là 2.150.000đ (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) hẹn mấy hôm nữa có chuyển chuyển vật liệu xây dựng lên huyện B, tỉnh Cao Bằng sẽ lấy. Sáng ngày 15/12/2022 không có hàng lên huyện B, tỉnh Cao Bằng D gọi điện thoại cho ông Bi mang pháo sang thị trấn Y, huyện B, qua trao đổi ông Bi đồng ý và hẹn khi nào mang pháo đến thông báo địa điểm lấy pháo. Sau khi trả hàng (vật liệu xây dựng) huyện B, D điều khiển xe ô tô BKS 22H-00259 sang xưởng gỗ ép thôn P, thị trấn Y bốc rác gỗ bóc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày anh Nguyễn Văn L nhờ Duy đi cùng xuống Km 50 thôn N, xã Lạc N giúp hạ máy xúc xuống để lên đồi làm đường.

Sau khi giúp anh Linh hạ máy xúc xong, D gọi điện cho ông Bi lấy pháo ông Bi thông báo xuống khu vực gần Bệnh viện đa khoa huyện B có người giao pháo cho, sau khi ông Bi hẹn điểm giao hàng, Duy đi xe máy (*Xe máy D mượn của anh Nguyễn Văn L*) về Km 52 gặp người đàn ông giao pháo đi xe Wave màu xanh, không rõ biển số, đeo khẩu trang (không nhìn rõ mặt). Khi gặp người giao pháo D đưa tiền người đàn ông đưa 01 hộp thùng bìa cát tông màu vàng (bên trong có pháo đã thỏa thuận).

Sau khi lấy được thùng hàng Duy chuyển đến Km 50 trả xe máy cho Nguyễn Văn L xong ngồi chờ xe ô tô BKS 22H-00259 do Âu Chí L (chủ xe) điều khiển hướng Bắc Mê - Hà Giang. Âu Chí L lái xe ô tô đến D đem thùng pháo lên xe để dưới chân và ngồi ở ghế lái phụ xe ô tô, đi đến Trạm kiểm soát giao thông Km29+500 thôn N, xã M, huyện B gặp tổ Công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, trên xe còn có chị Nguyễn Thị O (đi nhờ xe). Tổ công tác đã tiến kiểm tra hàng hóa phát hiện trong cabin xe có thùng pháo đã lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật cùng phương tiện đưa về Công an huyện B giải quyết.

Ngày 16/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B mở niêm phong cân tịnh tang vật thu giữ gồm: 04 (bốn) khối hộp hình vuông nhiều màu sắc, có hoa văn chữ nước ngoài kích thước (16,2x13,6x14,4) cm, khối lượng là 5,9kg; (ký hiệu A1); 02 (hai) bánh hình tròn màu đỏ, có dán giấy nhiều màu sắc và hoa văn chữ nước ngoài, mỗi bánh có đường kính 17,6 cm, khối lượng 1,4kg; (ký hiệu A2); 24 (*hai mươi tư*) ống hình trụ tròn màu đỏ, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh, có nhiều hoa văn chữ nước ngoài, kích thước (11,2x3,4) cm, có khối lượng là 0,9kg (ký hiệu A3). Tổng khối lượng 03 loại (nghỉ là pháo) là **8,2kg**.

Ngày 18/12/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là pháo nổ (*pháo hoa nổ*); mẫu gửi giám định ký hiệu A2, A3 là pháo nổ.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định một số vật chứng không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu gồm:

Chị: Vũ Thị Kim H 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu I phone, màn hình có vết dạn nứt, ốp mặt sau màu xanh nhạt, bị nứt vỡ (đã qua sử dụng).

Trả lại cho Đặng Khương D 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 080224008941, mang tên Đặng Khương D; 01 (một) Căn cước công dân, số 008201003742, mang tên Đặng Khương D, cấp ngày 06/09/2021 của Cục QLHC về TTXH, Bộ Công an.

Anh: Âu Chí L 01 (một) xe ô tô BKS: 22H-00259, màu đỏ, nhãn hiệu FONTO, Loại THACO AUMAN, xe loại thùng 05 chân; 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 250121005880, mang tên Âu Chí L; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS chủ xe ô tô BKS: 22H-00259, chủ xe Triệu Hải C; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định ATK&BVMT phương tiện giao thông đường bộ, số 0500280; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu I Phone, màu đen (đã qua sử dụng).

Tang vật còn lại chưa xử lý: 01 hộp bìa cát tông bên trong là pháo nổ sau khi giám định còn lại tổng khối lượng 6,05kg được niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng, trên niêm phong có các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. Hiện đang gửi tại kho vật chứng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSBM ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Đặng Khương D về tội *Vận chuyển hàng cấm* theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như diễn biến tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Khương D phạm tội *Vận chuyển hàng cấm*.

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Khương D từ 07 tháng đến 09 tháng tù được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến ngày 05/01/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp bìa cát tông pháo nổ sau khi giám định còn lại tổng khối lượng 6,05kg được niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng, trên niêm phong có các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo chịu tiền án phí theo quy định.

Bị cáo Đặng Khương D nhất trí với quan điểm Kiểm sát viên đề nghị không có tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo thực hiện lời nói sau cùng đề nghị xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình khó khăn xin được giảm mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Tại phiên tòa vắng mặt*: Người làm chứng Nguyễn Thị O, xét thấy bị cáo, Kiểm sát viên đồng ý xét xử; trong hồ sơ đã có lời khai việc vắng mặt người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên*: Cơ quan điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 15/12/2022 Đặng Khương D có điện thoại cho một người đàn ông tên Bi mang pháo sang cho tại thị trấn Y, huyện B, qua trao đổi ông Bi đồng ý và hẹn khi nào mang pháo đến thông báo địa điểm sau, đến chiều D gọi điện cho ông Bi lấy pháo ông Bi thông báo xuống khu vực gần Bệnh viện đa khoa huyện B có người giao pháo, sau đó gặp người đàn ông đi xe Wave màu xanh, không rõ biển số, đeo khẩu trang (không nhìn rõ mặt) D đưa số tiền 2.150.000đ người đàn ông đưa 01 hộp thùng bìa cát tông màu vàng. Sau đó D lên xe ô tô BKS 22H-00259 do ông Âu Chí L (chủ xe) điều khiển hướng Bắc Mê - Hà Giang đi đến Trạm kiểm soát giao thông Km29+500 thôn N, xã M, huyện B bị tổ công tác kiểm tra lập biên bản phạm tội quả tang tổng khối lượng pháo là 8,2kg. Kết luận giám định mẫu ký hiệu A1 là pháo nổ (*pháo hoa nổ*) và mẫu ký hiệu A2, A3 là pháo nổ. Mục đích mua pháo về đốt pháo tết. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Đặng Khương D về tội *Vận chuyển hàng cấm* theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định

1. *Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ*

luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong quản lý một số loại hàng hóa cấm vận chuyển, tàng trữ đã gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Chính phủ đã ban hành Nghị định 137/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 quy định nghiêm cấm vận chuyển, tàng trữ pháo nổ. Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển, tàng trữ loại hàng hóa mà nhà nước nghiêm cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, để nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] *Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang; xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo bản án số 13/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về nhân thân: Bị cáo nhân thân xấu có 01 tiền án chưa được xóa án, đúng ra bị cáo phải nhận thấy đó là một bài học không để xảy ra vi phạm nữa, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà lại vi phạm pháp luật Vận chuyển hàng cấm. Cần xử lý bị cáo mức nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ cần có sự chăm sóc của bị cáo, thân nhân ông bà bị cáo có công với cách mạng tham gia dân công hỏa tuyến được Nhà nước chứng nhận đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

[6] Bị cáo Đặng Khương D đang áp dụng quyết định cho bảo lãnh, xét thấy cần tiếp tục ra quyết định áp dụng biện pháp bảo lãnh đối với bị cáo theo quy định tại Điều 121 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử lý một số vật chứng và giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội, xác

định chủ sở hữu hợp pháp đã trả cho Vũ Thị Kim H, Đặng Khương D và Âu Chí L là đúng quy định pháp luật. Đối với 01 (một) hộp bìa cát tông pháo nổ sau khi giám định còn lại tổng khối lượng 6,05kg (*sáu phẩy không năm kilôgam*) là vật cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[9] Trong vụ án này có một số đối tượng liên quan:

- Đối với anh Âu Chí L (*là chủ phương tiện xe ô tô BKS 22H-00259*) thuê Đặng Khương D phụ xe từ tháng 9/2022 đến ngày 15/12/2022 anh L điều khiển xe ô tô hướng Bắc Mê - Hà Giang đến Km50 đã dừng xe đón bị cáo D lên xe (khu vực D giúp anh Nguyễn Văn L hạ máy xúc); thấy D bê một thùng bìa cát tông màu vàng lên xe, D nói là hàng người quen gửi về nên anh L không hỏi gì thêm, không biết trong thùng bìa cát tông là hàng gì của ai. Quá trình đi cùng nhau trước đó anh L không biết D có ý định mua pháo đến khi bị tổ công tác kiểm tra phát hiện mới biết đó là Pháo nổ. Vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Âu Chí L.

- Đối với Nguyễn Thị O đi dự lễ đăng ký kết hôn của con trai ở tổ 2, thị trấn Y, huyện B đến khoảng 16 giờ 30 đi nhờ xe của Âu Chí L về thành phố Hà Giang, sau khi lên xe đi đến Km50 tại thôn N, xã L, huyện B thì thấy dừng xe đón D, thấy D đưa lên xe một thùng cát tông để ở ghế phụ, quá trình di chuyển D không nói cho ai biết đó là hàng gì đến khi bị tổ công tác kiểm tra mới biết là pháo, do vậy không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Nguyễn Văn L (*Người cho bị cáo D mượn xe máy*) ngày 15/12/2022 sau khi giúp anh L hạ máy xúc xong thì D có mượn xe của anh L. Quá trình mượn xe D nói với anh L là mượn xe đi lên trung tâm huyện rút tiền lấy tiền đi đường nên anh L cũng không hỏi thêm gì. Việc D lấy xe đi mua pháo và chở pháo di chuyển từ khu vực Km52 về đến khu vực Km50 anh L cũng không biết, do đó không có căn cứ để xử lý.

- Đối với người đàn ông giao pháo (*không rõ tên tuổi, địa chỉ*) và người đàn ông tên “Bi” bán pháo cho bị cáo Đặng Khương D qua số điện thoại 0917.548.667 hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý đối với trường hợp này.

[10] Từ những căn cứ trên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Khương D phạm tội *Vận chuyển hàng cấm*.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Khương D 07 (*Bấy*) tháng tù được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 đến ngày 05/01/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) hộp bìa cát tông pháo nổ sau khi giám định còn lại tổng khối lượng 6,05kg (*sáu phẩy không năm kilôgam*) được niêm phong kín bằng các dải giấy màu trắng, trên niêm phong có các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong. Hiện đang gửi tại kho vật chứng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Giang.

Giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang xử lý tiêu hủy số pháo trên theo quy định.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Khương D chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT CA huyện B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Văn Công